2845

HIỆP ĐỊNH

giữa

Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

và

Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức

về

hợp tác kỹ thuật

—

Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức, dưới đây gọi là "Hai Bên ký kết",

Trên cơ sở quan hệ hữu nghị sẵn có giữa hai nước và hai dân tộc,

Do mối quan tâm chung về thúc đẩy tiến bộ kinh tế và xã hội của hai nước và hai dân tộc,

Với lòng mong muốn tăng cường quan hệ thông qua sự hợp tác kỹ thuật giữa hai Bên,

Đã thỏa thuận như sau :

Điều 1

1. Hai Bên ký kết hợp tác với nhau để thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội của nhân dân hai nước.

2. Hiệp định này nêu ra những điều kiện khung về hợp tác kỹ thuật giữa hai Bên ký kết. Hai Bên ký kết có thể ký thỏa thuận bổ sung cho từng dự án hợp tác kỹ thuật (dưới đây gọi là "thỏa thuận dự án"), trong đó mỗi Bên ký kết tự chịu trách nhiệm về dự án hợp tác kỹ thuật ở nước mình. Trong thỏa thuận dự án sẽ xác định phương hướng chung về dự án, trong đó đặc biệt bao gồm mục tiêu, đóng

góp của các bên ký kết, nhiệm vụ và vị trí tổ chức của những người tham gia và tiến độ thời gian.

Điều 2

1. Thỏa thuận dự án có thể dự kiến sự hỗ trợ của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức trong những lĩnh vực sau :

a) Các cơ sở đào tạo, tư vấn, nghiên cứu và các cơ sở khác ở Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ;

b) Xây dựng kế hoạch, làm các khảo sát và thẩm định đánh giá ;

c) Các lĩnh vực khác của sự hợp tác do các Bên ký kết thỏa thuận.

2. Việc hỗ trợ có thể được tiến hành :

a) Thông qua cử cán bộ chuyên môn như cán bộ đào tạo, cố vấn, thẩm định viên, cán bộ soạn thảo công việc, nhân viên khoa học và kỹ thuật, trợ lý dự án và nhân viên giúp việc; toàn bộ các nhân viên được cử sang theo sự ủy nhiệm của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức dưới đây được gọi là "cán bộ chuyên môn được cử đi";

b) Thông qua việc cung cấp vật tư và thiết bị (dưới đây gọi là "vật tư");

c) Thông qua việc đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ các cán bộ chuyên môn, cán bộ lãnh đạo và các nhà khoa học Việt Nam ở Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Cộng hòa Liên bang Đức hoặc ở các nước khác ;

d) Thông qua các hình thức thích hợp khác.

3. Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức đài thọ các chi phí sau đây cho các công việc thuộc các dự án được khuyến khích, nếu như thỏa thuận dự án không có dự kiến gì khác :

a) Trả lương cho cán bộ chuyên môn được cử đi ;

b) Chi phí về ở cho các cán bộ chuyên môn được cử đi và các thành viên trong gia đình họ, nếu như họ không đảm nhận những chi phí đó ;

c) Các chuyến đi công tác của các cán bộ chuyên môn đó ở trong và ngoài lãnh thổ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ;

d) Chi phí cho vật tư nói trong khoản 2 tiết b ;

e) Vận chuyển và bảo hiểm vật tư nói trong khoản 2 tiết b đến địa điểm của dự án ; ở đây không tính các loại trích nộp và lệ phí lưu kho nói trong điều 3 tiết b ;

f) Đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ các cán bộ chuyên môn, cán bộ lãnh đạo và khoa học Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành của Đức.

4. Nếu như các thỏa thuận dự án không có dự kiến gì khác, vật tư do Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức ủy nhiệm cung cấp cho các dự án sẽ được chuyển thành sở hữu của Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khi đến Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ; đối với các dự án được khuyến khích và các cán bộ chuyên môn được cử đi, vật tư đó được sử dụng không hạn chế cho việc thi hành nhiệm vụ của mình.

5. Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức thông báo cho Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc ủy nhiệm cho các tổ chức hoặc cơ quan nào thực hiện các biện pháp hỗ trợ cho từng dự án. Các tổ chức được ủy nhiệm dưới đây gọi là "cơ quan thực hiện".

Điều 3

Những đóng góp của Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam :

Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a) Cung cấp bằng chi phí của mình cho các công trình ở Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đất đai và nhà cửa cần thiết, kể cả trang thiết bị cho nhà cửa, nếu Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức không cung cấp các trang bị đó bằng chi phí của mình ;

b) Miễn giấy phép, miễn lệ phí bến cảng, xuất, nhập khẩu và các khoản trích nộp công cộng khác đối với vật tư được cung cấp theo ủy nhiệm của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức cho các dự án cũng như miễn cước lưu kho và đảm bảo để vật tư được hoàn thành thủ tục hải quan không chậm trễ. Theo đề nghị của cơ quan thực hiện, việc miễn trừ nói trên cũng có giá trị đối với các vật tư được mua ở Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ;

c) Đài thọ chi phí cho vận hành và bảo dưỡng các công trình dự án ;

d) Cung cấp bằng chi phí của mình các cán bộ chuyên môn và nhân viên giúp việc Việt Nam cần thiết ; trong các thỏa thuận dự án cần xác định một kế hoạch thời gian cho việc này ;

e) Đảm bảo việc cán bộ chuyên môn Việt Nam tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của các cán bộ chuyên môn được cử đi, càng sớm càng tốt. Nếu các cán bộ chuyên môn Việt Nam đó cần được đào tạo hoặc bồi dưỡng nâng cao trình độ ở Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ở Cộng hòa Liên bang Đức hoặc ở các nước khác trong khuôn khổ của Hiệp định này thì Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam kịp thời chỉ định đủ người cho việc đào tạo và bồi dưỡng nâng cao

với sự tham gia của Đại sứ quán Cộng hòa Liên bang Đức tại Hà Nội hoặc của cán bộ chuyên môn do Đại sứ quán chỉ định. Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam chỉ chỉ định những người đã tự nguyện cam kết với Chính phủ là sẽ làm việc ít nhất là 5 năm ở các dự án tương ứng sau khi được đào tạo hoặc bồi dưỡng nâng cao ; Phía Việt Nam bảo đảm trả lương thỏa đáng cho các cán bộ chuyên môn Việt Nam này.

f) Công nhận các kỳ thi của các công dân Việt Nam được đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trong khuôn khổ của Hiệp định này phù hợp với trình độ chuyên môn của họ. Phía Việt Nam tạo điều kiện về chỗ làm việc, khả năng thăng tiến và hành nghề phù hợp với trình độ đào tạo cho các công dân đó ;

g) Dành cho các cán bộ chuyên môn được cử đi mọi sự giúp đỡ trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và cung cấp cho họ các tài liệu chuyên môn cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ đó ;

h) Bảo đảm thực hiện tất cả các công việc cần thiết cho thực hiện dự án, nếu như các công việc đó, theo thỏa thuận dự án, không do Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức đảm nhiệm ;

i) Bảo đảm thông tin kịp thời và đầy đủ về nội dung các công việc đó cho tất cả các cơ quan Việt Nam có liên quan đến việc thực hiện Hiệp định này và các thỏa thuận dự án.

Điều 4

1. Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức đảm bảo để các cán bộ chuyên môn được cử đi có nghĩa vụ :

a) Đóng góp hết sức mình nhằm đạt được, trong khuôn khổ các thỏa thuận đã ký về công việc của họ, các mục tiêu được quy định tại Điều 55 của Hiến chương Liên hợp quốc ;

b) Không can thiệp vào công việc nội bộ của Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ;

c) Chấp hành luật pháp của Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tôn trọng các phong tục và tập quán của Việt Nam ;

d) Không tiến hành các hoạt động sinh lợi nào khác ngoài công việc được ủy nhiệm ;

2. Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức đảm bảo sẽ xin chấp thuận của Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trước khi cử cán bộ chuyên môn. Cơ quan thực hiện gửi lý lịch cá nhân đề nghị Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam xác nhận đồng ý với việc cử cán bộ chuyên môn do họ lựa chọn. Nếu trong vòng hai tháng không có thông báo khước từ của Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì được coi là chấp thuận.

3. Nếu Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam mong muốn Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức triệu hồi một cán bộ chuyên môn được cử đi thì Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ liên hệ kịp thời với Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và nêu các lý do về việc này. Cũng theo phương thức đó, Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức đảm bảo sẽ thông báo thật sớm cho Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nếu phía Đức muốn triệu hồi một cán bộ chuyên môn.

Điều 5

1. Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam chịu trách nhiệm bảo đảm về nhân thân và tài sản cho các cán bộ chuyên môn được cử đi và những thành viên trong gia đình cùng sinh hoạt với họ. Đặc biệt là các điểm sau :

a) Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam chịu trách nhiệm thay cho các cán bộ chuyên môn được cử đi đối với những thiệt hại do họ gây ra liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo hiệp định này. Phía Việt Nam chỉ có thể đòi bồi thường những thiệt hại do các cán bộ chuyên môn được cử đi gây ra trong trường hợp cố ý hoặc vô ý nghiêm trọng.

b) Trong khuôn khổ cho phép, Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ miễn việc bắt hoặc giam giữ những người được nêu trong câu 1. Trong trường hợp một trong những người đã nêu trên vi phạm luật pháp của Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam bị bắt hoặc giam giữ, Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ thông báo ngay và bằng cách nhanh nhất cho Đại sứ quán Cộng hòa Liên bang Đức, cho biết mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và cách giải quyết về mặt pháp lý của vấn đề, đồng thời cho phép đại diện của Đại sứ quán được tiếp xúc và nói chuyện với người đang bị bắt hoặc giam giữ. Đại sứ quán cũng được quyền bảo đảm về sinh hoạt cá nhân cho đương sự.

c) Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ nhanh chóng cấp thị thực và giấy tờ cần thiết cho những người đã nêu trong câu 1 và cho phép những người có thị thực và giấy tờ này được xuất, nhập cảnh Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam một cách dễ dàng vào mọi thời điểm.

d) Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam cấp cho những người nêu ở câu 1 một giấy chứng minh, trong đó

có lưu ý đến sự bảo vệ và giúp đỡ mà Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo đảm dành cho họ.

2. Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a) Không đánh thuế và không buộc phải thực hiện các khoản trích nộp công cộng đối với tiền lương mà Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức trích từ quỹ mà mình trả cho các cán bộ chuyên môn được cử đi thực hiện các công việc trong khuôn khổ Hiệp định này ; điều đó cũng có giá trị đối với tiền trả cho các hãng không có trụ sở đặt tại Việt Nam, được Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức ủy nhiệm thực hiện các biện pháp hỗ trợ trong khuôn khổ Hiệp định này.

b) Cho phép những người nêu ở khoản 1, câu 1 được mang vào và chuyển ra miễn thuế và miễn nộp bảo lãnh một số đồ vật để sử dụng cho cá nhân trong thời gian lưu trú ; các đồ vật đó bao gồmcả một xe ô tô - nếu thời gian lưu trú dài hơn là 6 tháng - một tủ lạnh, một tủ đá, một máy giặt, một bếp, một radio, một máy thu hình, một máy quay đĩa, một máy ghi âm, một đầu video, các dụng cụ điện nhỏ đối với mỗi hộ cũng như một máy điều hòa nhiệt độ, một máy sưởi, một quạt và một thiết bị làm phim ảnh đối với mỗi cá nhân ;đồng thời cũng cho phép mang vào và chuyển ra miễn thuế và miễn bảo lãnh các đồ vật thay thế nếu như các đồ vật nói trên bị hỏng hoặc bị mất. Trong trường hợp các đồ vật đó được bán lại ở Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quy định luật pháp hiện hành của Việt Nam sẽ được vận dụng ;

c) Cho phép những người nêu trong khoản 1, câu 1 được mang vào thuốc men, thực phẩm, nước giải khát và những hàng tiêu dùng khác trong khuôn khổ nhu cầu cá nhân.

d) Cấp miễn phí và miễn bảo lãnh cho những người nêu trong khoản 1, câu 1 các chứng chỉ, giấy phép làm việc và cư trú cần thiết.

Điều 6

Hiệp định này cũng có giá trị đối với các dự án hợp tác kỹ thuật của các Bên ký kết đã được triển khai trước khi Hiệp định có hiệu lực.

Điều 7

1. Hiệp định này có hiệu lực vào ngày hai chính phủ thông báo cho nhau rằng các điều kiện trong nước để Hiệp định có hiệu lực đã được đảm bảo.

2. Hiệp định này có giá trị trong thời gian 5 năm. Sau đó Hiệp định được gia hạn thêm mỗi lần 1 năm, nếu như một trong hai Bên ký kết không hủy bỏ Hiệp định bằng văn bản 3 tháng trước khi hết thời hạn tương ứng.

3. Sau khi Hiệp định hết hạn, các quy định của Hiệp định tiếp tục có giá trị đối với các dự án hợp tác kỹ thuật đã được triển khai.

Làm tại Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 1991 thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Đức, cả hai văn bản đều có giá trị ràng buộc như nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Abkommen
zwischen
der Regierung der Bundesrepublik Deutschland
und
der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam
über
Technische Zusammenarbeit

Die Regierung der Bundesrepublik Deutschland
und
die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam -

auf der Grundlage der zwischen beiden Staaten und ihren Völkern bestehenden freundschaftlichen Beziehungen,

in Anbetracht ihres gemeinsamen Interesses an der Förderung des wirtschaftlichen und sozialen Fortschritts ihrer Staaten und Völker und

in dem Wunsch, die Beziehungen durch partnerschaftliche Technische Zusammenarbeit zu vertiefen -

sind wie folgt übereingekommen:

Artikel 1

(1) Die Vertragsparteien arbeiten zur Förderung der wirtschaftlichen und sozialen Entwicklung ihrer Völker zusammen.

(2) Dieses Abkommen beschreibt die Rahmenbedingungen für die Technische Zusammenarbeit zwischen den Vertragsparteien. Die Vertragsparteien können ergänzende Übereinkünfte über einzelne Vorhaben der Technischen Zusammenarbeit (im folgenden als "Projektvereinbarungen" bezeichnet) schließen. Dabei bleibt jede Vertragspartei für die Vorhaben der Technischen Zusammenarbeit in ihrem Land selbst verantwortlich. In den Projektvereinbarungen wird die gemeinsame Konzeption des Vorhabens festgelegt, wozu

insbesondere sein Ziel, die Leistungen der Vertragsparteien, Aufgaben und organisatorische Stellung der Beteiligten und der zeitliche Ablauf gehören.

Artikel 2

(1) Die Projektvereinbarungen können eine Förderung durch die Regierung der Bundesrepublik Deutschland in folgenden Bereichen vorsehen:

a) Ausbildungs-, Beratungs-, Forschungs- und sonstige Einrichtungen in der Sozialistischen Republik Vietnam;

b) Erstellung von Planungen, Studien und Gutachten;

c) andere Bereiche der Zusammenarbeit, auf die sich die Vertragsparteien einigen.

(2) Die Förderung kann erfolgen

a) durch Entsendung von Fachkräften wie Ausbildern, Beratern, Gutachtern, Sachverständigen, wissenschaftlichem und technischem Personal, Projektassistenten und Hilfskräften; das gesamte im Auftrag der Regierung der Bundesrepublik Deutschland entsandte Personal wird im folgenden als "entsandte Fachkräfte" bezeichnet;

b) durch Lieferung von Material und Ausrüstung (im folgenden als "Material" bezeichnet);

c) durch Aus- und Fortbildung von vietnamesischen Fach- und Führungskräften und Wissenschaftlern in der

Sozialistischen Republik Vietnam, in der Bundesrepublik Deutschland oder in anderen Ländern;

d) in anderer geeigneter Weise.

(3) Die Regierung der Bundesrepublik Deutschland übernimmt für die von ihr geförderten Vorhaben die Kosten für folgende Leistungen, soweit die Projektvereinbarungen nicht etwas Abweichendes vorsehen:

a) Vergütungen für die entsandten Fachkräfte;

b) Unterbringung der entsandten Fachkräfte und ihrer Familienmitglieder, soweit nicht die entsandten Fachkräfte die Kosten tragen;

c) Dienstreisen der entsandten Fachkräfte innerhalb und außerhalb der Sozialistischen Republik Vietnam;

d) Beschaffung des in Absatz 2 Buchstabe b genannten Materials;

e) Transport und Versicherung des in Absatz 2 Buchstabe b genannten Materials bis zum Standort der Vorhaben; hiervon ausgenommen sind die in Artikel 3 Buchstabe b genannten Abgaben und Lagergebühren;

f) Aus- und Fortbildung von vietnamesischen Fach- und Führungskräften und Wissenschaftlern entsprechend den jeweils geltenden deutschen Richtlinien.

(4) Soweit die Projektvereinbarungen nicht etwas Abweichendes vorsehen, geht das im Auftrag der Regierung der Bundesrepublik Deutschland für die Vorhaben gelieferte Material bei seinem Eintreffen in der Sozialistischen Republik Vietnam in das Eigentum der Sozialistischen Republik Vietnam über; das Material steht den geförderten

Vorhaben und den entsandten Fachkräften für ihre Aufgaben uneingeschränkt zur Verfügung.

(5) Die Regierung der Bundesrepublik Deutschland unterrichtet die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam darüber, welche Träger, Organisationen oder Stellen sie mit der Durchführung ihrer Förderungsmaßnahmen für das jeweilige Vorhaben beauftragt. Die beauftragten Träger, Organisationen oder Stellen werden im folgenden als "durchführende Stelle" bezeichnet.

Artikel 3

Leistungen der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam:

Sie

a) stellt auf ihre Kosten für die Vorhaben in der Sozialistischen Republik Vietnam die erforderlichen Grundstücke und Gebäude einschließlich deren Einrichtung zur Verfügung, soweit nicht die Regierung der Bundesrepublik Deutschland die Einrichtung auf ihre Kosten liefert;

b) befreit das im Auftrag der Regierung der Bundesrepublik Deutschland für die Vorhaben gelieferte Material von Lizenzen, Hafen-, Ein- und Ausfuhr- und sonstigen öffentlichen Abgaben sowie von Lagergebühren und stellt sicher, daß das Material unverzüglich entzollt wird. Die vorstehenden Befreiungen gelten auf Antrag der durchführenden Stelle auch für in der Sozialistischen Republik Vietnam beschafftes Material;

c) trägt die Betriebs- und Instandhaltungskosten für die Vorhaben;

d) stellt auf ihre Kosten die jeweils erforderlichen vietnamesischen Fach- und Hilfskräfte zur Verfügung; in den Projektvereinbarungen soll ein Zeitplan hierfür festgelegt werden;

e) sorgt dafür, daß die Aufgaben der entsandten Fachkräfte so bald wie möglich durch vietnamesische Fachkräfte fortgeführt werden. Soweit diese Fachkräfte im Rahmen dieses Abkommens in der Sozialistischen Republik Vietnam, in der Bundesrepublik Deutschland oder in anderen Ländern aus- oder fortgebildet werden, benennt sie rechtzeitig unter Beteiligung der Botschaft der Bundesrepublik Deutschland in Hanoi oder der von dieser benannten Fachkräfte genügend Bewerber für diese Aus- und Fortbildung. Sie benennt nur solche Bewerber, die sich ihr gegenüber verpflichtet haben, nach ihrer Aus- oder Fortbildung mindestens fünf Jahre an dem jeweiligen Vorhaben zu arbeiten. Sie sorgt für angemessene Bezahlung dieser vietnamesischen Fachkräfte;

f) erkennt die Prüfungen, die im Rahmen dieses Abkommens aus- und fortgebildete vietnamesische Staatsangehörige abgelegt haben, entsprechend ihrem fachlichen Niveau an. Sie eröffnet diesen Personen ausbildungsgerechte Anstellungs- und Aufstiegsmöglichkeiten oder Laufbahnen;

g) gewährt den entsandten Fachkräften jede Unterstützung bei der Durchführung der ihnen übertragenen Aufgaben und stellt ihnen die dafür erforderlichen Fachunterlagen zur Verfügung;

h) stellt sicher, daß die zur Durchführung der Vorhaben erforderlichen Leistungen erbracht werden, soweit diese nach den Projektvereinbarungen nicht von der Regierung der Bundesrepublik Deutschland übernommen werden;

i) stellt sicher, daß alle mit der Durchführung dieses Abkommens und der Projektvereinbarungen befaßten vietnamesischen Stellen rechtzeitig und umfassend über deren Inhalt unterrichtet werden.

Artikel 4

(1) Die Regierung der Bundesrepublik Deutschland sorgt dafür, daß die entsandten Fachkräfte verpflichtet werden,

a) nach besten Kräften im Rahmen der über ihre Arbeit getroffenen Vereinbarungen zur Erreichung der in Artikel 55 der Charta der Vereinten Nationen festgelegten Ziele beizutragen;

b) sich nicht in die inneren Angelegenheiten der Sozialistischen Republik Vietnam einzumischen;

c) die Gesetze der Sozialistischen Republik Vietnam zu befolgen und die Sitten und Gebräuche des Landes zu achten;

d) keine andere, auf finanziellen Gewinn ausgerichtete Tätigkeit als diejenige auszuüben, mit der sie beauftragt sind;

e) mit den amtlichen Stellen der Sozialistischen Republik Vietnam vertrauensvoll zusammenzuarbeiten.

(2) Die Regierung der Bundesrepublik Deutschland sorgt dafür, daß vor Entsendung einer Fachkraft die Zustimmung der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam eingeholt wird. Die durchführende Stelle bittet die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam unter Übersendung des Lebenslaufs um Zustimmung zur Entsendung der von ihr ausge-

wählten Fachkraft. Geht innerhalb von zwei Monaten keine ablehnende Mitteilung der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam ein, so gilt dies als Zustimmung.

(3) Wünscht die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam von der Regierung der Bundesrepublik Deutschland die Abberufung einer entsandten Fachkraft, so wird sie frühzeitig mit der Regierung der Bundesrepublik Deutschland Verbindung aufnehmen und die Gründe für ihren Wunsch darlegen. In gleicher Weise wird die Regierung der Bundesrepublik Deutschland, wenn eine entsandte Fachkraft von deutscher Seite abberufen wird, dafür sorgen, daß die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam so früh wie möglich darüber unterrichtet wird.

Artikel 5

(1) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam sorgt für den Schutz der Person und des Eigentums der entsandten Fachkräfte und der zu ihrem Haushalt gehörenden Familienmitglieder. Hierzu gehört insbesondere folgendes:

a) Sie haftet an Stelle der entsandten Fachkräfte für Schäden, die diese im Zusammenhang mit der Durchführung einer ihnen nach diesem Abkommen übertragenen Aufgabe verursachen. Ein Erstattungsanspruch kann von der Sozialistischen Republik Vietnam gegen die entsandten Fachkräfte nur im Fall von Vorsatz oder grober Fahrlässigkeit geltend gemacht werden.

b) Sie verschont die in Satz 1 genannten Personen im Rahmen des Möglichen von jeder Festnahme oder Haft. Wird eine der genannten Personen wegen einer Verletzung der Gesetze der Sozialistischen Republik Vietnam festgenommen oder verhaftet, so teilt die Re-

gierung der Sozialistischen Republik Vietnam der Botschaft der Bundesrepublik Deutschland unverzüglich und auf schnellstem Wege den Vorfall mit und erteilt Auskunft über die erhobenen Beschuldigungen und die Entwicklung des Rechtsverfahrens und gestattet Vertretern der Botschaft, die festgenommenen oder sich in Haft befindlichen Personen zu besuchen und mit ihnen Gespräche zu führen. Es wird der Botschaft auch gestattet, das persönliche Wohlergehen dieser Personen sicherzustellen.

c) Sie erteilt den in Satz 1 genannten Personen beschleunigt die notwendigen Sichtvermerke und Genehmigungen und gestattet ihren Inhabern jederzeit die ungehinderte Ein- und Ausreise in die und aus der Sozialistischen Republik Vietnam.

d) Sie stellt den in Satz 1 genannten Personen einen Ausweis aus, in dem auf den Schutz und die Unterstützung, die die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam ihnen gewährt, hingewiesen wird.

(2) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam

a) erhebt von den aus Mitteln der Regierung der Bundesrepublik Deutschland an entsandte Fachkräfte für Leistungen im Rahmen dieses Abkommens gezahlte Vergütungen keine Steuern und sonstigen öffentlichen Abgaben; das gleiche gilt für Vergütungen an Firmen, die im Auftrag der Regierung der Bundesrepublik Deutschland Förderungsmaßnahmen im Rahmen dieses Abkommens durchführen, sofern diese Firmen nicht ihren Sitz in Vietnam haben;

b) gestattet den in Absatz 1 Satz 1 genannten Personen während der Dauer ihres Aufenthalts die abgaben- und kautionsfreie Ein- und Ausfuhr der zu ihrem eigenen

Gebrauch bestimmten Gegenstände; dazu gehören auch je Haushalt ein Kraftfahrzeug - wenn die Aufenthaltsdauer länger als sechs Monate ist -, ein Kühlschrank, eine Tiefkühltruhe, eine Waschmaschine, ein Herd, ein Rundfunkgerät, ein Fernsehgerät, ein Plattenspieler, ein Tonbandgerät, ein Videogerät, kleinere Elektrogeräte sowie je Person ein Klimagerät, ein Heizgerät, ein Ventilator und eine Foto- und Filmausrüstung; die abgaben- und kautionsfreie Ein- und Ausfuhr von Ersatzgegenständen ist ebenfalls gestattet, wenn die eingeführten Gegenstände unbrauchbar geworden oder abhanden gekommen sind; im Falle des Weiterverkaufs dieser Gegenstände in der Sozialistischen Republik Vietnam sind geltende gesetzliche Bestimmungen der Sozialistischen Republik Vietnam anzuwenden;

c) gestattet den in Absatz 1 Satz 1 genannten Personen die Einfuhr von Medikamenten, Lebensmitteln, Getränken und anderen Verbrauchsgütern im Rahmen ihres persönlichen Bedarfs;

d) erteilt den in Absatz 1 Satz 1 genannten Personen gebühren- und kautionsfrei die erforderlichen Sichtvermerke, Arbeits- und Aufenthaltsgenehmigungen.

Artikel 6

Dieses Abkommen gilt auch für die bei seinem Inkrafttreten bereits begonnenen Vorhaben der Technischen Zusammenarbeit der Vertragsparteien.

Artikel 7

(1) Dieses Abkommen tritt an dem Tag in Kraft, an dem beide Regierungen einander mitgeteilt haben, daß die innerstaatlichen Voraussetzungen für das Inkrafttreten erfüllt sind.

(2) Das Abkommen gilt für einen Zeitraum von fünf Jahren. Seine Geltungsdauer verlängert sich danach um jeweils ein Jahr, sofern es nicht von einer der beiden Vertragsparteien drei Monate vor Ablauf der jeweiligen Geltungsdauer schriftlich gekündigt wird.

(3) Nach Ablauf der Geltungsdauer dieses Abkommens gelten seine Bestimmungen für die begonnenen Vorhaben der Technischen Zusammenarbeit weiter.

Geschehen zu Hanoi am in zwei Urschriften, jede in deutscher und vietnamesischer Sprache, wobei jeder Wortlaut gleichermaßen verbindlich ist.

Für die Regierung der Bundesrepublik Deutschland

Für die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam